

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lý Thị Dung, ông Hoàng Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994, tại Phù Yên- Sơn La. Nơi cư trú: bản X, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2025 đến nay; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1997, tại Phù Yên - Sơn La. Nơi cư trú: bản Y, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: Ngày 08/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 04/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 08/11/2024 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2013, bị cưỡng chế đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động huyện Phù Yên; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/02/2025, bị cáo Nguyễn Văn Th đang ở nhà (địa chỉ tại bản Văn Tân, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên) thì bị cáo Phan Văn H đến chơi. H và Th trao đổi việc tìm mua ma túy để cùng sử dụng. H đưa cho Th 1.000.000 đồng để đi mua ma túy, còn H ở nhà đợi. Th cầm tiền rồi một mình đi bộ đến khu vực đỉnh đồi Lũng Lô thuộc bản Nghĩa Hưng, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên thì gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt, dân tộc Mông. Mua được ma túy, Th cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi bộ về đến khu vực bản Văn Tân, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Cơi, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Th về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy bìa, bên trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. Ngày 04/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn H.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định: Gói chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Th có khối lượng là 0,139 gam; lấy toàn bộ 0,139 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1. Tại kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,139 gam

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,139 gam, loại Heroine. có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-PY ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Phan Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và Phan Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Xử phạt Phan Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bìa màu trắng gói ma túy ban đầu.

Bị cáo Th và H trình bày ý kiến nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Kết thúc tranh luận, hai bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H và Th khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H và Th đã cùng cố ý thực hiện hành vi mua ma túy, cất giấu để sử dụng. Trong đó, H là người cung cấp tiền còn Th trực tiếp tìm mua ma túy. Khối lượng Heroine bị cáo H và Th phải chịu trách nhiệm là 0,139 gam.

Như vậy, hành vi của Phan Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. *Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự*, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Th thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm.*” Hành vi của Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo Th là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được việc cất giấu trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện ma túy, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Xét vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án thấy rằng, hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do bột phát. Bị cáo H là người khởi xướng, chủ

động rủ rê bị cáo Th mua ma túy về cùng sử dụng, đồng thời cũng là người cung cấp tiền để Th đi mua ma túy. Bị cáo Th là người thực hành tích cực, chủ động đi tìm mua và cất giữ ma túy về cùng nhau sử dụng.

[3.2] Về nhân thân bị cáo: Cả hai bị cáo đều là người có tiền sử sử dụng ma túy. Bị cáo Th đã 2 lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy và một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc.

[3.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo Th tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, khi bị bắt giữ đã chủ động khai báo ra hành vi phạm tội của người đồng phạm, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Khi quyết định mức hình phạt đối với mỗi bị cáo, cần căn cứ quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa (bút lục 154, 155; 211, 212) đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bì màu trắng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Th. Các bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Ngoài lời khai của bị cáo Th, không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo H đã hết, căn cứ các Điều 109, 113, 119 và khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Th là cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo (bút lục 151), tại phiên tòa bị cáo Th đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Th);

Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo H);

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Phan Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2025 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam).

Xử phạt Phan Văn H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2025 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bì màu trắng gói ma túy ban đầu.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Th được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Phòng HSNV- CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Đương sự (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

